

Sơn La, ngày 18 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công khai quyết toán Thu - Chi ngân sách năm 2022  
Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch; kinh phí chi sự nghiệp khác**

**GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính;

Căn cứ Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Xây dựng;

Căn cứ Thông báo số 46/TB-STC ngày 17/5/2023 của Sở Tài chính tỉnh Sơn La về việc thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch; kinh phí chi sự nghiệp khác;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai quyết toán Thu - Chi ngân sách năm 2022, nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch; kinh phí chi sự nghiệp khác (Có phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở có trách nhiệm thông báo công khai quyết toán Thu - Chi ngân sách năm 2022 tới cán bộ, công chức, viên chức được giao quản lý.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng chuyên môn, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Đăng tải website của Sở;
- Lưu: VT, VP (Diệp). 09b

**GIÁM ĐỐC**

**Hà Ngọc Chung**

Đơn vị: Sở Xây dựng Sơn La  
Chương: 419 - Khoản 332, 341

**QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022**  
**Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch; kinh phí chi sự nghiệp khác**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-XD ngày 18/5/2023 của Sở Xây dựng Sơn La)

*Đơn vị tính: 1000 đồng*

TT	Nội dung	Số báo cáo quyết toán	Số quyết toán được duyệt	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Quyết toán thu từ nguồn ngân sách nhà nước</b>	<b>32.043.671</b>	<b>32.043.671</b>	
<b>I</b>	<b>Kinh phí thực hiện nhiệm vụ, dự án QH</b>	<b>29.817.494</b>	<b>29.817.494</b>	
1	Kinh phí chuyển nguồn năm 2021 sang 2022	1.875.999	1.875.999	
2	Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	20.374.508	20.374.508	
3	Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 15/6/2022	2.430.627	2.430.627	
4	Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 07/9/2022	5.000.000	5.000.000	
5	Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 02/11/2022	136.360	136.360	
<b>II</b>	<b>Kinh phí sự nghiệp khác</b>	<b>2.226.177</b>	<b>2.226.177</b>	
1	Kinh phí chuyển nguồn năm 2021 sang 2022	178.177	178.177	
2	Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	535.000	535.000	
3	Quyết định số 1941/QĐ-UBND ngày 20/9/2022	400.000	400.000	
4	Quyết định số 1466/QĐ-UBND ngày 20/7/2022	600.000	600.000	
5	Quyết định số 2451/QĐ-UBND ngày 20/11/2022	513.000	513.000	
<b>B</b>	<b>Quyết toán Chi từ nguồn ngân sách nhà nước</b>	<b>27.419.465</b>	<b>27.419.465</b>	
<b>I</b>	<b>Kinh phí thực hiện nhiệm vụ, dự án QH</b>	<b>26.592.347</b>	<b>26.592.347</b>	
1	Quy hoạch phân khu xây dựng trục đô thị Chiềng Sinh - Nà Sản, thành phố Sơn La	2.500.000	2.500.000	
2	Quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/2000 thị trấn Chiềng Khương, huyện Sông Mã đến năm 2040	329.126	329.126	

3	Quy hoạch chung xây dựng đô thị mới Gia Phù, huyện Phù Yên đến năm 2040	365.570	365.570	
4	Quy hoạch chung đô thị Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đến năm 2030	410.118	410.118	
5	Điều chỉnh cục bộ QH chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến năm 2030	50.966	50.966	
6	Quy hoạch phân khu xây dựng Khu du lịch sinh thái dọc Quốc lộ 43	1.505.936	1.505.936	
7	Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện dọc lòng hồ sông Đà trên địa bàn tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050	2.460.660	2.460.660	
8	Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện dọc Quốc lộ 6 trên địa bàn tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050	2.109.731	2.109.731	
9	Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện vùng cao, biên giới tỉnh Sơn La thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050	3.237.972	3.237.972	
10	Quy hoạch chung xây dựng thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đến năm 2045	1.347.539	1.347.539	
11	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý quy hoạch, cung cấp thông tin quy hoạch trực tuyến trên nền tảng hệ thống công nghệ thông tin địa lý toàn cầu, điện toán đám mây trên địa bàn tỉnh Sơn La	2.999.999	2.999.999	
12	Quy hoạch phân khu xây dựng khu vực cửa khẩu quốc tế Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	1.995.037	1.995.037	
13	Quy hoạch chi tiết xây dựng cửa khẩu quốc tế Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	481.766	481.766	
14	Quy hoạch phân khu xây dựng đô thị lịch sử, thành phố Sơn La	1.499.879	1.499.879	
15	Quy hoạch phân khu xây dựng khu đô thị sinh thái Hua La, thành phố Sơn La	1.300.000	1.300.000	
16	Quy hoạch phân khu xây dựng khu đô thị Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	800.000	800.000	
17	Điều chỉnh tổng thể quy hoạch phân khu xây dựng khu đô thị Chiềng Ngần, thành phố Sơn La	800.000	800.000	
18	Quy hoạch chung đô thị thuộc đô thị Vân Hồ, tỉnh Sơn La đến năm 2040	798.048	798.048	

19	Quy hoạch phân khu Trung tâm thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu	800.000	800.000	
20	Quy hoạch phân khu Trung tâm thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	800.000	800.000	
<b>II</b>	<b>Kinh phí chi sự nghiệp khác</b>	<b>827.118</b>	<b>827.118</b>	
1	Thu thập bổ sung các thông tin dữ liệu, duy trì hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản	284.320	284.320	
2	Chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2030	368.991	368.991	
3	Chương trình phát triển đô thị tỉnh Sơn La đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	15.607	15.607	
4	Thuê tư vấn đấu thầu lựa chọn NĐT DA Khu đô thị mới Cò Nòi, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn	158.200	158.200	
<b>C</b>	<b>Số dự toán , trong đó</b>	<b>4.624.206</b>	<b>4.624.206</b>	
-	Dự toán hủy	4.111.206	4.111.206	
-	Dự toán chuyển nguồn	513.000	513.000	